

BÁO CÁO

An ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và quản lý an toàn hồ, đập tỉnh Bình Định

Kính gửi: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo tình hình An ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và quản lý an toàn hồ, đập tỉnh Bình Định để làm rõ nội dung tại Hội nghị giải trình về An ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và quản lý an toàn hồ, đập do Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức ngày 14/8/2020, cụ thể như sau.

1. Khí hậu và nguồn nước

Tỉnh Bình Định có diện tích tự nhiên 6.071,3 km². Khí hậu nhiệt đới ẩm, gió mùa. Tổng lượng mưa trung bình năm là 1.751mm, cực đại là 2.658mm, cực tiểu là 1.131mm. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 9 - 12; mùa khô kéo dài từ tháng 01 - 8. Tổng trữ lượng nước bình quân khoảng 6,2 tỷ m³; lượng nước phân bố không đều, mùa mưa chiếm khoảng 70% tổng lượng dòng chảy năm. Có 4 sông lớn Lại Giang, Côn, La Tinh và Hà Thanh; trên sông có nhiều công trình thủy lợi trữ nước, dâng nước, chuyển nước phục vụ cho phát triển kinh tế.

Tổng số có 160 hồ chứa nước thủy lợi, tổng dung tích chứa là 590 triệu m³; 278 đập dâng nước trên sông; 285 trạm bơm, cấp nước cho 85% diện tích đất canh tác. Một số hồ chứa lớn như Định Bình dung tích 226 triệu m³, hồ Núi Một 110 triệu m³ và hồ Đồng Mít 90 triệu m³ (hoàn thành năm 2021) có tính quyết định đến điều tiết nguồn nước vào mùa cạn. Những năm mưa ít, nguồn nước trữ trong các hồ chứa bị thiếu, không tổ chức sản xuất nông nghiệp từ 10-30% diện tích canh tác. Những năm mưa nhiều, khả năng cát lũ các hồ chứa kém, xảy ra lũ lụt hạ du, thiệt hại cơ sở hạ tầng, nhiều năm sau mới khắc phục được.

Tổng số có 132 công trình cấp nước nông thôn; trong đó, có 97 công trình hoạt động; 35 công trình không hoạt động (chủ yếu công trình cấp nước tự chảy miền núi bị hư hỏng và khô nước vào mùa khô do suối không có nước). Số dân còn lại sử dụng nước từ giếng đào, giếng khoan hộ gia đình. Tính đến năm 2019, tỷ lệ hộ gia đình có nước sinh hoạt hợp vệ sinh 99,1%, tỷ lệ hộ gia đình có nước sạch đáp ứng theo quy chuẩn là 63%. Tuy nhiên, mỗi khi nắng nóng kéo dài, hầu hết công trình cấp nước tự chảy miền núi, nhiều giếng khoan, giếng đào khô cạn, hơn 400.000 dân thiếu nước sinh hoạt.

2. An ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và các ngành kinh tế

Tổng lượng nước nhu cầu phát triển năm 2020 là 1.900 triệu m³, đến năm 2030 nhu cầu nước 2.014 triệu m³ (trong đó, dân sinh 89 triệu m³, sản nông nghiệp 1.470 triệu m³, công nghiệp 278 triệu m³, chăn nuôi 65 triệu m³, nuôi trồng thủy sản 58 triệu m³, thau chua rửa mặn vùng ven biển 54 triệu m³). Khả năng trữ nước của các hồ chứa vào mùa mưa, điều tiết nước vào mùa khô chỉ đạt 590 triệu m³. Nguồn nước hiện tại năm 2020 đã thiếu, trong tương lai năm 2030 thiếu trầm trọng. Cần phải hành động ngay từ bây giờ để ứng phó với an ninh nguồn nước phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội.

2.1. An ninh nguồn nước cho sản xuất

Nguồn nước cho sản xuất đáp ứng được 85% diện tích gieo trồng của tỉnh. Những năm hạn, thiếu nước, tỉ lệ này thấp hơn.

Thủy điện An Khê-Ka Nak những năm gần đây, do nguồn nước của hồ Ka Nak thiếu hụt, lượng nước xả về sông Côn Bình Định rất hạn chế và cũng không theo lịch thời vụ và nhu cầu sản xuất. Do vậy, tỉnh Bình Định đã xác định nguồn nước An Khê-Ka Nak là nguồn chưa đủ tin cậy.

Thời gian đến có hồ Đồng Mít hoàn thành (dung tích 90 triệu m³), đáp ứng được nguồn nước cho lưu vực Lại Giang gồm các huyện An Lão, Hoài Ân và thị xã Hoài Nhơn.

Vùng lưu vực La Tinh và Bắc huyện Phù Mỹ nguồn nước bị thiếu hụt nghiêm trọng, cần phải tiếp tục bổ sung nguồn nước đến khu vực này bằng giải pháp: (i) chuyển nước từ sông Lại Giang vào vùng Bắc Phù Mỹ; (ii) chuyển nước từ hồ Định Bình sang lưu vực La Tinh.

Vùng lưu vực Hà Thanh nguồn nước vẫn bị thiếu hụt để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất cho huyện Vân Canh, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn, phải xây dựng mới 01 hồ chứa và sửa chữa, nâng cấp một số hồ chứa.

Giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định tiếp tục đầu tư làm mới 3 hồ chứa, sửa chữa, nâng cấp 33 hồ chứa, tăng thêm 170 triệu m³; nâng dung tích chứa từ 680 triệu m³ lên 850 triệu m³; trong đó nâng dung tích hồ chứa Định Bình thêm 150 triệu m³ (từ 226 triệu m³ lên 376 triệu m³) để nâng diện tích gieo trồng được tưới từ công trình thủy lợi 89%.

2.2. An ninh nguồn nước cho sinh hoạt

Tất cả các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung vùng trung du và đồng bằng khai thác nguồn nước dưới đất tầng nông ven sông và được bổ cập từ các sông, trữ lượng nguồn nước ổn định.

Giai đoạn 2021-2025 sẽ thực hiện dự án Dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB), cấp nước sạch cho hơn 116.000 hộ.

Các huyện miền núi, 94 công trình cấp nước tự chảy, khai thác nguồn nước mặt từ các suối nhỏ, không ổn định. Trong 8 tháng mùa khô, đã có 6 tháng công trình không đủ nước cung cấp; thậm chí có công trình bị khô cạn gây bức xúc cho đồng bào dân tộc thiểu số. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số giải pháp tình thế như hỗ trợ kinh phí đào giếng, khoan giếng nhưng chưa mang tính bền vững.

2.3. Ngoài ra an ninh nguồn nước để đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thau chua rửa mặn vùng ven biển.

3. Quản lý an toàn hồ đập

Thực hiện theo Luật Thủy lợi, tỉnh Bình Định phân loại có 160 hồ chứa; trong đó, 65 hồ chứa lớn, 35 hồ vừa và 60 hồ nhỏ.

Hiện nay, doanh nghiệp nhà nước cấp tỉnh đang quản lý 15 hồ lớn. Còn lại 50 hồ lớn, 35 hồ vừa và 60 hồ nhỏ do các thủy lợi sở sở cấp xã quản lý.

Trong thời gian gần đây, một số dự án ODA về an toàn hồ chứa được triển khai đầu tư, sửa chữa, nâng cấp. Đến nay, còn 29 hồ chứa xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn; đặc biệt, trong mùa mưa lũ năm 2020, có 10 hồ phải có phương án ứng phó thiên tai, tổ chức thực hiện phương án và hạn chế tích nước.

An toàn hồ đập do cấp huyện, cấp xã thực hiện vẫn còn mang tính hình thức; thiếu năng lực, không lường hết những ẩn họa bên trong công trình; chưa đủ kiến thức để phòng ngừa, ứng phó với mưa lũ bất thường và cần phải thay đổi về phân cấp quản lý.

Tỉnh Bình Định đang tổ chức phân cấp quản lý hồ đập theo hướng: Tất cả hồ chứa lớn và một số hồ vừa có liên quan đến hệ thống tưới liên huyện thì Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu; giao cho doanh nghiệp nhà nước cấp tỉnh làm chủ thể khai thác. Các hồ vừa và nhỏ giao Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở địa phương làm chủ thể khai thác. Trong thời gian 3 năm, tính từ ngày giao, các chủ thể khai thác tiếp tục bổ sung, củng cố năng lực theo quy định; trường hợp không đáp ứng năng lực thì thu hồi và giao công trình về cho doanh nghiệp nhà nước cấp tỉnh.

4. Kiến nghị

Ngoài việc nỗ lực của tỉnh về an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và quản lý an toàn hồ đập, kính đề nghị Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội xem xét các vấn đề sau:

- An ninh nguồn nước gắn với phòng chống thiên tai, hạn hán, lũ lụt, làm cơ sở để lập kế hoạch tích trữ nước (xây dựng công trình); sử dụng nước hợp lý, kiểm soát điều hòa nguồn nước cả mùa khô và mùa mưa sẽ làm giảm tình trạng thiếu nước vào mùa khô và lũ lụt nặng nề vào mùa mưa.

- Thiết lập Chương trình cấp nước sạch cho vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc mang tính bền vững, lâu dài cho các tỉnh duyên hải miền Trung.

- Tiếp tục triển khai các dự án an toàn hồ đập để sửa chữa, nâng cao an toàn các hồ chứa còn hư hỏng, xuống cấp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu